

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2020/HSST

Ngày: 17/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh

Ông Nguyễn Văn Cương;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Yến** – Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 208/2020/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2020/QĐXXST-HS ngày 04/8/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lang Thị H**, sinh năm 1985; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; HKTT: Thôn Ná Mén, xã Vạn Xuân, Huyện Thường Xuân, Thanh Hóa; Nơi ở cũ: Tổ 21 Phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội; Nơi ở mới: Tổ 18 phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lang Văn Y, sinh năm 1966 (chết); Con bà: Quách Thị N sinh năm 1965. Gia đình có bị cáo là con duy nhất; có chồng là Cầm Bá T, sinh năm 1985; Con: Có 2 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

\* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Quang Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

\* **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thu G, sinh năm 1975; trú tại: tổ 25 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:** Anh Đoàn Văn L, sinh năm 1983; trú tại: tổ 25 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết ngoài xã hội, H nhận làm người giúp việc, dọn dẹp vệ sinh cho nhà chị G từ ngày 29/11/2019 đến ngày 02/12/2019 tại tổ 25 phường Ngọc Thụy - Long Biên - Hà Nội. Sáng ngày 29/11/2019 H đến dọn vệ sinh cho nhà chị G, lợi dụng lúc gia đình chị G không để ý, H đã mở ngăn kéo tủ trang điểm phòng ngủ của chị G tại tầng 3 và trộm cắp được 01 (một) mặt Thạch Anh màu hồng bọc vàng hình con cáo đính kèm mặt Thạch Anh tóc vàng hình con ve sầu bọc cạnh vàng, 02 (hai) bông tai Thạch Anh màu trắng hình cầu bọc vàng. Sau khi trộm cắp được, H đem bán 02 (hai) bông tai Thạch Anh màu trắng hình cầu bọc vàng và phần bọc vàng của 02 (hai) mặt Thạch Anh tại cửa hàng vàng bạc Anh Khoa ở tổ 25 phường Ngọc Thụy được 8.000.000đ (Tám triệu đồng), còn lại 02 (hai) mặt đá Thạch Anh thì cửa hàng không nhận mua nên H đem về cất tại phòng trọ của H tại tổ 21 phường Ngọc Thụy.

Hồi 09 giờ 30' ngày 10/12/2019, chị Nguyễn Thị Thu G - sinh năm: 1975, trú tại: tổ 25 phường Ngọc Thụy - Long Biên - Hà Nội đến Công an Phường Ngọc Thụy trình báo về việc tối ngày 09/12/2019, chị G phát hiện tại phòng ngủ tầng 2 và tầng 3 của nhà chị bị mất một số tài sản là đồ trang sức gồm: 01 (một) mặt Thạch Anh màu hồng bọc vàng hình con cáo đính kèm mặt Thạch Anh tóc vàng hình con ve sầu bọc cạnh vàng, 02 (hai) bông tai Thạch Anh màu trắng hình cầu bọc vàng, 01 (một) nhẫn vàng tây (một chỉ) gắn đá tước mêlin hình tròn màu

xanh; 01 (một) dây chuyền Thạch Anh tóc đỏ có mặt là Thạch Anh tóc vàng hình tam giác đều, cạnh khoảng 05cm, trên mặt có hình tam giác nhỏ bằng vàng ta khoảng 03 (ba) chỉ, trong có gắn 01 (một) viên đá ruby hình tròn màu đỏ, 01 (một) dây chuyền đá Thạch Anh nửa dây màu trắng, nửa dây màu đen, có mặt là đá Thạch Anh hình con dơi màu vàng được bọc vàng quanh mặt đá.

Nhận được tin báo Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ, tang vật tạm giữ gồm:

+ 02 bông tai đá Thạch Anh màu trắng hình cầu bọc vàng (thu giữ của anh Đoàn Văn L).

+ 02 mặt đá Thạch Anh, một mặt đá màu hồng hình con cáo, một mặt đá Thạch Anh tóc vàng hình con ve sầu (thu giữ của H).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 214/KL-HĐ ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên xác định tài sản bị xâm hại theo lời khai của bị hại cụ thể:

+ 01 mặt Thạch Anh màu hồng bọc vàng hình con cáo đính kèm 01 mặt Thạch Anh tóc vàng hình con ve sầu bọc cạnh vàng có giá trị: 10.000.000đ

+ 02 bông tai Thạch Anh màu trắng hình cầu bọc vàng có giá trị là: 2.684.000đ

+ 01 nhẫn vàng tây (1 chỉ) gắn đá tuocsomelin hình tròn màu xanh có giá trị: 4.000.000đ

+ 01 dây chuyền Thạch Anh tóc đỏ có mặt là Thạch Anh tóc vàng hình tam giác đều, cạnh khoảng 05cm, trên mặt có hình tam giác nhỏ bằng vàng ta khoảng 03 chỉ, trong có gắn 01 viên đá ruby hình tròn màu đỏ có giá trị là: 50.000.000đ

+ 01 dây chuyền đá Thạch Anh nửa dây màu trắng, nửa dây màu đen, có mặt là đá Thạch Anh hình con dơi màu vàng được bọc vàng quanh mặt đá có giá trị là: 10.000.000đ

Tổng giá trị tài sản định giá là: 76.684.000đ (Bảy mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo H khai nhận như trên. Bị cáo không khai nhận đã trộm cắp: 01 nhẫn vàng tây gắn đá tuocsomelin hình tròn màu xanh; 01 dây

chuyên Thạch Anh tóc đỏ có mặt là Thạch Anh tóc vàng hình tam giác đều, cạnh khoảng 05cm, trên mặt có hình tam giác nhỏ bằng vàng ta khoảng 03 chỉ, trong có gắn 01 viên đá ruby hình tròn màu đỏ; 01 dây chuyên đá Thạch Anh nửa dây màu trắng, nửa dây màu đen, có mặt là đá Thạch Anh hình con dơi màu vàng được bọc vàng quanh mặt đá như lời khai của chị Nguyễn Thị Thu G. Bản thân bị hại khai để số tài sản trên từ ngày 26/11/2019 đến ngày 09/12/2019 mới kiểm tra và phát hiện mất tài sản. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra đến nay chưa đủ căn cứ kết luận H trộm cắp số tài sản trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Đoàn Văn L là người đã mua số trang sức của H trộm cắp được nhưng không biết là tài sản H trộm cắp mà có. Đồng thời anh L giao nộp lại 02 (hai) bông tai Thạch Anh màu trắng hình cầu bọc vàng đã mua của H. Phần vàng tách ra từ miếng Thạch Anh thì anh L khai đã đem chế tác lại nên không thu hồi được nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 24/4/2020 HĐXX trả điều tra bổ sung vấn đề sau đây:

Định giá bổ sung để xác định chính xác trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tài sản gồm: 02 mặt đá Thạch anh (01 mặt đá màu hồng hình con cáo; 01 mặt đá Thạch anh hình con ve sầu) thu giữ của bị cáo H. Hai mặt đá Thạch anh này do anh L trả lại H sau khi đã trích phần vàng ra bán nhưng chưa được định giá.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/KL – HS ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên: 01 mặt đá Thạch anh màu hồng hình con cáo có giá trị 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng); 01 mặt đá Thạch anh tóc vàng hình con ve sầu có giá trị 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 16/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lang Thị H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lang Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lang Thị H từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại và bị cáo tại phiên tòa. Bị cáo H bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu G 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Buộc bị cáo H phải truy nộp 2.684.000 đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Đề nghị trả lại chị Nguyễn Thị Thu G 02 bông tai đá Thạch anh màu trắng hình cầu bọc vàng; 01 mặt đá Thạch anh màu hồng hình con cáo; 01 mặt đá Thạch anh tóc vàng hình con ve sầu được lưu giữ tại Kho bạc nhà nước quận Long Biên theo phiếu nhập kho ngày 18/3/2020.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo H phát biểu: Nhất trí về tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố và các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh khó khăn nuôi 02 con nhỏ, người dân tộc ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị HĐXX mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không còn bổ sung gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/11/2019 tại tổ 25 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội bị cáo Lang Thị H đã lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thu G gồm: 01 mặt Thạch anh màu hồng bọc vàng hình con cáo đính kèm mặt Thạch anh tóc vàng hình con ve sầu bọc cạnh vàng trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); 02 bông tai Thạch anh màu trắng hình cầu bọc vàng trị giá 2.684.000 đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng). Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 12.684.000 (Mười hai triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo Lang Thị H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an

xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHH của bị cáo: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét hành vi và tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm bị cáo gây ra, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, một phần tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định không có tài sản riêng, nên không áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thu G bị bị cáo H trộm cắp tài sản gồm: 01 mặt Thạch anh màu hồng bọc vàng hình con cáo đính kèm 01 Thạch anh tóc vàng hình con ve sầu bọc cạnh vàng trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); 02 đôi bông tai Thạch anh màu trắng hình cầu bọc vàng trị giá 2.684.000 đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản là 12.684.000 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Hiện cơ quan điều tra đã thu hồi được một phần tài sản do bị cáo H trộm cắp gồm: 02 bông tai Thạch anh màu trắng hình cầu bọc vàng trị giá 2.684.000 đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng), 01 mặt Thạch anh màu hồng hình con cáo trị giá 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng); 01 mặt đá

Thạch anh tóc vàng hình con ve sầu trị giá 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản tài sản thu hồi được trị giá 5.084.000 đồng (Năm triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Tại phiên tòa chị G khai những tài sản đã thu hồi được chị xin nhận lại. Ngoài ra, chị G còn yêu cầu bị cáo H bồi thường tiếp cho chị 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo H bồi thường tiếp cho chị Nguyễn Thị Thu G 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Thu G khai còn bị mất trộm tài sản gồm: 01 nhẫn vàng tây gắn đá tuocsomelin hình tròn xanh; 01 dây chuyền Thạch anh tóc đỏ có mặt là Thạch anh tóc vàng hình tam giác đều, cạnh khoảng 05cm, trên mặt có hình tam giác nhỏ bằng vàng ta khoảng 03 chỉ, trong có gắn 01 viên đá Ruby hình tròn màu đỏ; 01 dây chuyền đá Thạch anh nửa dây màu trắng, nửa dây màu đen, có mặt là đá Thạch anh hình con dơi màu vàng được bọc vàng quanh mặt đá. Có tổng giá trị: 64.000.000 đồng (Sáu mươi tư triệu đồng). Theo kết luận định giá tài sản số 214/KL – HĐ ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên. Chị G khai để số tài sản trên từ ngày 26/11/2019 đến ngày 09/12/2019 mới kiểm tra phát hiện bị mất trộm. Bị cáo H khai không trộm cắp số tài sản trên của chị G nên Cơ quan điều tra, truy tố chưa đủ căn cứ kết luận bị cáo H trộm cắp số tài sản trên. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên tiếp tục làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với anh Đoàn Văn L (chủ cửa hàng vàng bạc) là người mua số trang sức của bị cáo H trộm cắp 02 bông tai Thạch anh màu trắng hình cầu bọc vàng và phần vàng trích ra từ 02 mặt đá Thạch anh với giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) vào ngày 29/11/2019 khi mua anh không biết tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra, truy tố không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ. Đối với 02 bông tai Thạch anh màu trắng hình cầu bọc vàng trị giá 2.684.000 đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng) anh L đã nộp lại cho Cơ quan điều tra.



Nay anh L không yêu cầu bị cáo Lang Thị H phải bồi thường trả anh số tiền trên nên buộc bị cáo H phải truy nộp lại 2.684.000 đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cho thi hành trả lại chị Nguyễn Thị Thu G phần tài sản thu hồi được gồm: 02 bông tai đá Thạch anh màu trắng hình cầu bọc vàng; 02 mặt đá Thạch anh (01 mặt đá màu hồng hình con cáo, 01 mặt đá Thạch anh tóc vàng hình con ve sầu). Hiện số tài sản trên được lưu giữ tại kho của Kho bạc nhà nước quận Long Biên theo biên bản giao nhận tài sản và phiếu nhập kho cùng ngày 18/3/2020.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

***Tuyên bố bị cáo Lang Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.***

***Xử phạt bị cáo Lang Thị H 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.***

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại chị Nguyễn Thị Thu G và bị cáo H như sau: Bị cáo H bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu G 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lang Thị H phải truy nộp 2.684.000 đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Trả lại chị Nguyễn Thị Thu G 02 bông tai đá Thạch anh màu trắng hình cầu bọc vàng; 02 mặt đá Thạch anh (01 mặt đá màu hồng hình con cáo, 01 mặt đá Thạch anh tóc vàng hình con ve sầu), sổ tài sản trên được lưu giữ tại Kho – Kho bạc nhà nước quận Long Biên theo biên bản giao nhận tài sản và phiếu nhập kho cùng ngày 18/3/2020.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thị hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Đình Hùng**